TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 20/2024/QĐCNTTLH	*CL, ngày 01 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 55, 57, 58 và Điều 115 của Luật hôn nhân, gia đình năm 2014.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Ngọc G và ông Trịnh Ngọc Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của Trần Thị Ngọc G.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 03 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1990; địa chỉ: 159/3A ấp QA, xã QS, huyện CT, tỉnh BT.

Người bị kiện: ông Trịnh Ngọc Đ, sinh năm: 1984; địa chỉ: 168/84 ấp AQ, xã LT, huyện CL, tỉnh BT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 03 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 03 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Ngọc G và ông Trịnh Ngọc Đ thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Ngọc G và ông Trịnh Ngọc Đ chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án.

Bà Trần Thị Ngọc G và ông Trịnh Ngọc Đ không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: ông Trịnh Ngọc Đ đồng ý giao cho bà Trần Thị Ngọc G được quyền trực tiếp nuôi người con chung của ông với bà G là cháu Trịnh Trần Anh C, sinh ngày 24/12/2014 (hiện cháu C đang sống chung với bà G). Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực đến khi cháu C tròn 18 tuổi. Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Người không trực tiếp nuôi con đều có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, ông Đ, bà G hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định của Luật hôn nhân gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng ông Đ, bà G có quyền yêu cầu Tòa giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết gì về tài sản.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND huyện CL;*
- *CCTHADS huyện CL;*
- *UBND xã LT;*
- *Lưu TA.*

THẨM PHÁN

LÊ THỊ THÚY HẰNG